

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 469/2022/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 12 - 2022

V/v yêu cầu ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Minh Tấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lưu Xông Pha.

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 610/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về yêu cầu ly hôn theo; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 440/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; cư trú tại ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1981; cư trú tại ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu C tự nguyện tìm hiểu rồi đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa thuận và đã sống ly thân. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm nên chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trúc H, - sinh ngày 14/10/2010 do chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, chị Nguyễn Thị T yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Hữu C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu C Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Hữu C vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu C là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Hữu C, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Hữu C vắng mặt không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Hữu C theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu C tự nguyện tìm hiểu rồi kết hôn với nhau vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau, nên được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa thuận và đã sống ly thân. Xét thấy, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu C phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân nhưng trong thời gian này anh, chị không thiện chí hàn gắn, đoàn tụ với nhau, làm cho mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc ly hôn với anh Nguyễn Hữu C.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu C có 01 con chung tên Nguyễn Trúc H, sinh ngày 14/10/2010 đang được chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu Nguyễn Trúc H cũng mong muốn được chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu C.

2. Chị Nguyễn Thị T được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trúc H (giới tính Nữ) - sinh ngày 14/10/2010. Anh Nguyễn Hữu C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng, ngày 06/10/2022 chị Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai số: 0005449 được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
  - VKSND huyện Trần Văn Thời;
  - CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
  - Các đương sự;
  - UBND xã P, huyện T
- (số 86/2010 ngày 25/6/2010);
- Lưu HS-VP.

(đã ký)

**Hồ Minh Tấn**